

Bản án số: **04/2020/DS-ST**

Ngày 12/8/2020

V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Y Bé

2. Ông A Ku.

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Y Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020, Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng B

Địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268 NKKN, phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ Tổng Giám đốc:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai X Hạnh P – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng B KonTum.

Ông Mai X Hạnh P ủy quyền lại Ông Tạ Công H – Trưởng phòng Phòng giao dịch huyện C, Ngân hàng B – Chi nhánh Kon Tum tham gia tố tụng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị X (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 08, xã D, huyện C, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai Ngân hàng B trình bày:

1. Ngày 15/01/2019, Bà: Nguyễn Thị X – Ông: Nguyễn Văn P có đặt quan hệ tín dụng với Ngân hàng B – Chi nhánh Kon Tum – PGD Đắk Tô (gọi tắt là Sacombank), chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng **LD1901500117** ngày 15/01/2019 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: **01 – LD1901500117** ngày 15/01/2020

Mục đích vay: Sản xuất nông nghiệp

Giấy nhận nợ số LD2001700461 ký ngày 17/01/2020

Thời hạn vay: 12 tháng – Thời hạn trả nợ: 17/01/2021

P thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ (17/01/2021)

Số tiền: **270.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu đồng)

Dư nợ gốc hiện tại: **270.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu đồng)

Lãi suất: **9,5%/Năm** (Bằng chữ: Chín phẩy năm phần trăm trên năm)

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng trên Bà: Nguyễn Thị X – Ông: Nguyễn Văn P đã đồng ý thế chấp tài sản sau:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CL 929326, tại thửa đất số 16, tờ bản đồ 95 (Bản đồ đo chính quy năm 2012). Diện tích 395,8m²; Loại đất: Đất ở tại nông thôn tại Thôn 8, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum. Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 23/12/2017 cấp cho Ông: Nguyễn Văn P và Bà: Nguyễn Thị X .

Tài sản bảo đảm này đã được thế chấp cho Sacombank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ cho Bà: Nguyễn Thị X – Ông: Nguyễn Văn P số 41/2019/HĐTC ký ngày 16/01/2019 giữa Sacombank và Bà: Nguyễn Thị X – Ông: Nguyễn Văn P , đã được UBND xã Diên bình, huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum chứng thực, số công chứng 26 quyền số 01 SCT/HĐGD; Và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện Đắk Tô, Tỉnh Kon Tum ngày 16/01/2019.

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc nhắc nợ lãi đến Bà: Nguyễn Thị X – Ông: Nguyễn Văn P phải thanh toán tiền cho Sacombank. Tuy nhiên, Ông: Nguyễn Văn P và Bà: Nguyễn Thị X không trả nợ cho Ngân hàng cũng như không có thiện chí trả nợ. Ngân hàng đã triệu tập nhiều lần bằng nhiều giải pháp (Đến tận nhà, gửi thông báo nhắc nợ...) nhưng Bà: Nguyễn Thị X – Ông: Nguyễn Văn P không gặp Ngân hàng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo những cam kết với Ngân hàng trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Tính đến hết ngày 12/8/2020 Bà: Nguyễn Thị X – Ông: Nguyễn Văn P còn nợ Sacombank các khoản sau:

STT	Diễn giải	Vốn gốc (1)	Lãi trong	Lãi TH quá hạn
------------	------------------	--------------------	------------------	-----------------------

			hạn(2)	(3)
1	LD200170046 1	270.000.000	2.740.685	12.305.030
Tổng cộng :		270.000.000	2.740.685	12.305.030

Tổng số tiền phải trả tạm tính đến hết ngày 12/8/2020 là (1+2+3) = 285.045.715 đồng.

Ngân hàng đã rất nhiều lần tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên khách hàng cố tình tránh mặt và không muốn hợp tác với Ngân hàng. Tính đến nay, Bà: Nguyễn Thị X – Ông: Nguyễn Văn P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn và vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Do đó, Ngân hàng B Chi nhánh Kon Tum đề nghị Tòa án giải quyết giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

- Đề nghị Tòa án tuyên buộc Bà: Nguyễn Thị X – Ông: Nguyễn Văn P phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền là: 285.045.715 đồng., trong đó:

Vốn gốc: **270.000.000 đồng**

Lãi chưa thu: **15.045.715 đồng**

Và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng

- Trong trường hợp Bà: Nguyễn Thị X – Ông: Nguyễn Văn P không trả được nợ, cho phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày tại bản tự khai:

Tôi thừa nhận lời khai của ngân hàng là đúng, vợ chồng tôi có ký hợp đồng vay tiền của ngân hàng với số tiền 270.000.000 đồng, lãi suất 9.5%/năm. Khi vay tiền có thể chấp ngân hàng quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng.

Sai khi vay tiền, do làm ăn khó khăn nên chúng tôi chưa trả tiền lãi cho ngân hàng. Nay chúng tôi không có khả năng trả nợ nên tôi đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất để trả nợ cho ngân hàng. Chúng tôi không có ý kiến gì.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị X được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, như vậy đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; xác định tranh chấp, tư cách của các đương sự, thời hạn giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đúng quy định. Thủ tục phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định. Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng quy định. Người tham gia tố tụng nguyên đơn, đã thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, như vậy đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 317, 319, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B .

Buộc ông Nguyễn Văn P , bà Nguyễn Thị X phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng B số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng và tiền lãi tính đến khi xét xử sơ thẩm là 15.045.715 đồng. **Tổng cộng 285.045.715 đồng.**

Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền, tư cách đương sự: Nguyên đơn có chi nhánh tại thị trấn Đăk Tô, yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc và tiền lãi.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị X , anh Nguyễn Văn P được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, như vậy đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ngày 15/01/2019, ông P , bà X có vay nguyên đơn số tiền là 270.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ là ngày 17/01/2021, có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất.

Tuy nhiên, đến hạn trả tiền lãi, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ, nợ lãi với số tiền 2.881.233 đồng tính đến 28/2/2020 và đến tại phiên tòa hôm nay, người vay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả lãi. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng nên nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết nợ gốc và lãi.

Xét Hợp đồng tín dụng **LD1901500117** ngày 15/01/2019 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: **01 – LD1901500117** ngày 15/01/2020 được các bên ký kết có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định pháp luật, có hiệu lực thi hành đối với các bên nên bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến khi xét xử sơ thẩm (12/8/2020) là 15.045.715 đồng. Tổng cộng 285.045.715 đồng

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa các bên có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định pháp luật, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên. Khi bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bên cho vay được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 297, 298, 299, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận và chi phí xem xét thẩm định tài sản.

Bị đơn phải trả cho Ngân hàng B tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 280, 303, 317, 319, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B .

Buộc ông Nguyễn Văn P , bà Nguyễn Thị X phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng B số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng và tiền lãi tính đến khi xét xử sơ thẩm là 15.045.715 đồng. **Tổng cộng 285.045.715 đồng.**

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: “*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận*

về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng B được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CL 929326, tại thửa đất số 16, tờ bản đồ 95 (Bản đồ đo chính quy năm 2012). Diện tích 395,8m²; Loại đất: Đất ở tại nông thôn tại Thôn 8, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, Tỉnh Kon Tum. Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 23/12/2017 cho Ông: Nguyễn Văn P và Bà: Nguyễn Thị X .

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn là anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị X phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B .

2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác.

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Ông Nguyễn Văn P bà Nguyễn Thị X phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.252.285 đồng và phải trả cho Ngân hàng B tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền 6.822.000 (Sáu triệu tám trăm hai mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003576 ngày 13/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày(12/8/2020) Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cap tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đăk Tô;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Hoa Như

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐẮK TÔ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Lê Hoa Như

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cap tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Hoa Như

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA